

3. Mẫu hợp đồng khoán việc số 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

—***—

HỢP ĐỒNG KHOÁN VIỆC

(Số:../HĐKV)

....., ngày .. tháng .. năm

BÊN A (BÊN THUÊ):

CÔNG TY :

Địa chỉ :

Điện thoại : Fax:.....

Đăng ký kinh doanh : ...

Mã số thuế :

Đại diện :

Chức vụ :

BÊN B (BÊN ĐƯỢC THUÊ):

Ông/bà :

Sinh ngày :

Địa chỉ :

CMND số :

Nơi cấp :

Hai bên đồng ý ký kết và thực hiện Hợp đồng khoán việc với các điều khoản sau đây:

Điều 1. Nội dung công việc

.....

– Phương thức giao khoán:

– Điều kiện thực hiện hợp đồng:

– Thời gian thực hiện hợp đồng:

– Các điều kiện khác:

Lưu ý: Có 2 loại hợp đồng khoán việc, các bạn phải xem xét để lựa chọn nội dung công việc cho phù hợp, những loại công việc mang tính chất ổn định lâu dài thì không được phép ký hợp đồng khoán việc mà phải ký hợp đồng lao động.

– Hợp đồng khoán việc toàn bộ là hợp đồng trong đó bên giao khoán trao cho bên nhận khoán toàn bộ các chi phí, bao gồm cả chi phí vật chất lẫn chi phí công lao động có liên quan đến các hoạt động để hoàn thành công việc. Trong khoản tiền người giao khoán trả cho người nhận khoán bao gồm chi phí vật chất, công lao động và lợi nhuận từ việc nhận khoán.

– Hợp đồng khoán việc từng phần là hợp đồng mà trong đó người nhận khoán phải tự lo công cụ lao động. Người giao khoán phải trả tiền khấu hao công cụ lao động và tiền công lao động.

Điều 2. Tiến độ thực hiện công việc

.....

Điều 3. Thù lao và tiến độ thanh toán thù lao

3.1. Bên A sẽ trả thù lao cho Bên B để thực hiện các công việc nêu tại Điều 1 Hợp đồng khoán việc này. Tổng mức thù lao là:..... VNĐ. (Bằng chữ:.....);

3.2. Sau khi Bên A chuyển cho Bên B các tài liệu, chứng từ cần thiết để Bên B tiến hành công việc thì Bên A sẽ tạm ứng cho Bên B số tiền là:..... VNĐ;

3.3. Tiền thù lao còn lại Bên A sẽ thanh toán cho Bên B sau khi hoàn thành công việc theo hợp đồng.

3.4. Hình Thức thanh toán: ...

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

4.1. Nghiên cứu kỹ các chứng từ – sổ sách kế toán cho Bên B cung cấp để quyết định cùng tham gia thực hiện;

4.3. Giao giấy tờ có liên quan đến quyền sử dụng đất cho bên B cho để làm thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất;

4.4. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của hợp đồng này và của pháp luật.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

5.1. Yêu cầu bên chuyển nhượng quyền sử dụng đất giao cho mình giấy tờ có liên quan đến quyền sử dụng đất;

5.2. Yêu cầu bên chuyển nhượng quyền sử dụng đất giao đất đủ diện tích, đúng hạng đất, loại đất, vị trí, số hiệu và tình trạng đất như đã thoả thuận;

5.3. Được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với đất được chuyển nhượng;

5.4. Trả đủ tiền, đúng thời hạn và đúng phương thức đã thoả thuận cho bên chuyển nhượng quyền sử dụng đất;

5.5. Đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

5.6. Bảo đảm quyền của người thứ ba đối với đất chuyển nhượng;

5.7. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

Điều 6. Vi phạm hợp đồng và đơn phương chấm dứt

6.1. Trường hợp trong quá trình giám sát, bên giao khoán đánh giá chất lượng công việc không được đảm bảo như cam kết, bên giao khoán có quyền thông báo lại cho bên được giao khoán biết và yêu cầu khắc phục bằng mọi biện pháp. Trường hợp không khắc phục được hoặc cố tình không khắc phục được bên giao khoán việc có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng.

6.2. Trường hợp bàn giao công việc chậm hơn so với tiến độ công việc, tùy theo tình hình để các bên đàm phán, gia hạn, thỏa thuận hoặc chấm dứt hợp đồng.

6.3. Trường hợp bên khoán việc chậm thanh toán/tạm ứng, trong thời hạn chậm nhất ngày, bên được khoán việc có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện công việc đã thỏa thuận. Các bên cùng đàm phán giải quyết tranh chấp hợp đồng.

Điều 7. Điều khoản chung

7.1. Hai bên cam kết thi hành nghiêm chỉnh các điều khoản của hợp đồng này;

7.2. Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được giải quyết trước tiên thông qua thương lượng. Trường hợp không thương lượng được thì tranh chấp sẽ do Tòa án có thẩm quyền giải quyết ;

7.3. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và được thực hiện ngay sau khi Bên B nhận được tiền tạm ứng lần đầu;

7.4. Hợp đồng này gồm trang Điều, được lập thành 02 bản bằng Tiếng Việt có hiệu lực pháp lý như nhau do mỗi bên giữ bản.

BÊN A

(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

BÊN B

(ký, ghi rõ họ tên)